

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Số: 2817/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Dương, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực chăn nuôi

thuộc phạm vi, chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 6 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban
hành lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 3169/TTr-SNN ngày 18 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính (TTHC)
mới ban hành (mã TTHC: 1.012832, 1.012833, 1.012834, 1.012835, 1.012836,
1.012837) trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi, chức năng quản lý, thẩm quyền
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Ủy ban
nhân dân cấp huyện

(Chi tiết tại: Phần I - Danh mục TTHC; Phần II - Nội dung cụ thể của
TTHC)

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận/

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, HCC;
- Lưu: VT, Thẩm. 12

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Mai Hùng Dũng

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC CHĂN
NUÔI THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ, THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN,
SỞ TÀI CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2817/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

STT	MÃ TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI			
1	1.012832	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	1
2	1.012833	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	9
3	1.012834	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	18

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH

STT	MÃ TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI			
1	1.012835	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	25

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

STT	MÃ TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI			
1	1.012836	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	30
2	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	35